ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15 /2013/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 08 tháng 3 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 299/TTr-SXD ngày 18/12/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế quyết định số 77/2006/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, TH, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thị Mỹ Thanh

Số 02, đường Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa
Điện thoại: (061) 3822501 - Fax: (061) 3823854 - 3824934

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15 /2013/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Việc ban hành Quy định quản lý cây xanh đô thị nhằm:

1. Tăng cường quản lý Nhà nước đồng thời khuyến khích toàn xã hội tham gia quản lý, phát triển, bảo vệ, gìn giữ cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị;

2. Đáp ứng mục tiêu tăng tỷ lệ diện tích cây xanh, góp phần cải thiện và bảo vệ môi trường đô thị, tạo bản sắc riêng cho từng đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động về quản lý nhà nước, quản lý, tư vấn, đầu tư phát triển, sử dụng và khai thác hệ thống cây xanh tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Quy định này quy định về công tác quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bao gồm: quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

Không áp dụng đối với cây xanh chuyên dụng.

Điều 3. Phân cấp quản lý cây xanh đô thị

1. Sở Xây dựng là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thống nhất cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và các huyện quản lý đối với cây xanh trên địa bàn, ngoại trừ những nơi, vị trí đã được phân cấp cho Ban Quản lý các khu công nghiệp quản lý.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp quản lý toàn bộ cây xanh trong khuôn viên các khu công nghiệp.

Điều 4. Nguyên tắc chung quản lý cây xanh đô thị

1. Giữ gìn, phát triển hệ thống cây xanh nhằm bảo vệ, cải thiện môi trường và mỹ quan đô thị.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động chăm sóc, bảo quản và phát triển cây xanh theo đúng quy hoạch xây dựng đô thị hoặc quy hoạch chuyên ngành cây xanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tất cả các loại cây xanh đô thị đều phải được xác định chủ sở hữu, do tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được giao quản lý.

4. Việc trồng cây xanh đô thị phải thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật, quy hoạch xây dựng đô thị hoặc quy hoạch chuyên ngành cây xanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh phải mang bản sắc địa phương, phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng, đồng thời đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về sử dụng, mỹ quan, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường đô thị, hạn chế làm hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng trên mặt đất, dưới mặt đất cũng như trên không; chọn chủng loại cây không được nằm trong danh mục cây cấm trồng, các loại cây trong danh mục cây trồng hạn chế, cây nguy hiểm.

6. Khi phát hiện cây nguy hiểm và các hành vi gây ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh đô thị, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trước mặt nhà, trong khuôn viên; đồng thời thông báo kịp thời cho các cơ quan chức năng quản lý để giải quyết.

7. Cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh đô thị có thể thuê tổ chức kinh tế, cá nhân, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế thực hiện việc trồng, duy trì và chăm sóc cây xanh.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm đối với cây xanh đô thị

Thống nhất thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ.

Chương II
CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Mục 1
CÔNG TÁC QUY HOẠCH CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 6. Yêu cầu đối với quy hoạch cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị

Thống nhất thực hiện theo quy định tại Điều 8 số Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ.

Điều 7. Công tác quy hoạch cây xanh đô thị

1. Các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị phải tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn về quỹ đất cây xanh đô thị theo các quy định trong quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch xây dựng hiện hành;

2. Căn cứ tính chất và quy mô, đặc điểm về điều kiện tự nhiên, định hướng phát triển đô thị trong quy hoạch xây dựng cần phải xác định quỹ đất tối thiểu dành cho vườn ươm cây. Diện tích vườn ươm cây được tính theo quy mô dân số đô thị như sau:

a) Đối với thành phố Biên Hòa diện tích đất tối thiểu cho vườn ươm cây khoảng 1 m^2/người;

b) Đối với các đô thị còn lại, diện tích đất tối thiểu cho vườn ươm cây khoảng 0,5 m^2/người.

Diện tích vườn ươm cây được tính chung theo dân số đô thị của đô thị. Quy mô, vị trí các vườn ươm cây được xác định trong quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, có thể bố trí tập trung hoặc phân tán tại các đô thị hoặc ngoài đô thị tùy theo điều kiện tự nhiên, khả năng khai thác quỹ đất của từng địa phương.

3. Thiết kế quy hoạch cây xanh trong các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị ngoài việc tuân thủ các quy định tại Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị cần được bổ sung và làm rõ một số nội dung sau:

a) Quy hoạch chung xây dựng đô thị: Xác định diện tích đất cây xanh; tỷ lệ diện tích đất cây xanh trên đầu người; diện tích đất cây xanh của từng khu vực đô thị (khu vực mới, khu vực cải tạo...); diện tích cây xanh cách ly ven sông, kênh rạch (nếu có); tỷ lệ che phủ, các nguyên tắc lựa chọn loại cây trồng cho đô thị;

b) Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị: Xác định vị trí, tỷ lệ diện tích đất cây xanh trên đầu người; diện tích cây xanh cách ly ven sông, kênh rạch (nếu có); diện tích cây xanh tập trung; phân loại, lựa chọn cây xanh thích hợp (bao gồm: Chủng loại, hình dáng, màu sắc, chiều cao, đường kính tán, hình thức tán, dạng lá, màu lá; hoa, tuổi thọ cây); các hình thức bố cục cây xanh trong các khu chức năng, trên đường phố, tại công viên, vườn hoa, vườn dạo, sân vườn.

4. Trên cơ sở quy hoạch xây dựng đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khuyến khích các đô thị lập quy hoạch chuyên ngành cây xanh.

Mục 2

TRỒNG, DUY TRÌ VÀ BẢO VỆ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 8. Quy định chung về trồng, chăm sóc cây, bảo vệ cây xanh đô thị

Thống nhất thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ.

Điều 9. Trồng cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị

Thống nhất thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ và các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan. Ngoài ra cần tuân thủ một số quy định cụ thể sau:

1. Cây xanh trồng trên đường phố phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Cây thẳng, dáng cân đối, không sâu bệnh.

b) Cây không thuộc danh mục cây cấm trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

c) Cây có chiều cao tối thiểu 3m và đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn tối thiểu 6cm.

d) Trồng cây đúng chủng loại quy định, đúng quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc. Cây mới trồng phải được chống giữ chắc chắn, ngay thẳng đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt.

e) Cây xanh trồng trên đường phố phải được lắp đặt bó vỉa bảo vệ gốc cây.

2. Đối với các tuyến đường lớn có chiều rộng hè phố trên 5m trồng các cây loại 2 hoặc loại 3 theo quy định phân loại cây bóng mát trong đô thị.

3. Đối với các tuyến đường trung bình có chiều rộng hè phố từ 3m đến 5m trồng các cây loại 1 hoặc loại 2 theo quy định phân loại cây bóng mát trong đô thị.

4. Đối với các tuyến đường nhỏ có chiều rộng hè phố hẹp dưới 3m, đường cải tạo, bị khống chế về mặt bằng và không gian thì cần tận dụng những cây hiện có hoặc trồng tại những vị trí thưa công trình, ít vướng đường dây trên không và không gây hư hại các công trình sẵn có, có thể trồng dây leo theo trụ hoặc đặt chậu cây.

5. Khoảng cách giữa các cây trồng được quy định như sau: cây loại 1 từ 4m đến 8m; cây loại 2 từ 8m đến 12m; cây loại 3 từ 12m đến 15m; hoặc theo từng vị trí cụ thể của quy hoạch trên khu vực, đoạn đường. Chú ý trồng cây ở khoảng trước tường ngăn giữa hai nhà phố, tránh trồng giữa cổng hoặc trước chính diện nhà dân đối với những nơi có chiều rộng hè phố dưới 5m.

6. Khoảng cách tối thiểu tính từ mép lề đường đến tim hàng cây: Cây loại 1 là 0,6m; Cây loại 2 là 0,8m; Cây loại 3 là 1,0m.

7. Cây xanh đường phố và các dải cây phải hình thành một hệ thống cây xanh liên tục và hoàn chỉnh, không trồng quá nhiều loại cây trên một tuyến phố. Trồng từ một đến hai loại cây xanh đối với các tuyến đường, phố có chiều dài dưới 2km. Trồng từ một đến ba loại cây đối với các tuyến đường, phố có chiều dài từ 2km trở lên hoặc theo từng cung, đoạn đường.

8. Đối với các dải phân cách có bề rộng dưới 2m chỉ trồng cỏ, các loại cây bụi thấp, cây cảnh. Các dải phân cách có bề rộng từ 2m trở lên có thể trồng các loại cây thân thẳng có chiều cao và bề rộng tán lá không gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông, trồng cách điểm đầu giải phân cách, đoạn qua lại giữa hai giải phân cách khoảng 3m - 5m để đảm bảo an toàn giao thông.

9. Tại các trụ cầu, cầu vượt, bờ tường nghiên cứu thiết kế bố trí trồng dây leo để tạo thêm nhiều mảng xanh cho đô thị, có khung với chất liệu phù hợp cho dây leo để bảo vệ công trình. Tại các nút giao thông quan trọng ngoài việc phải tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn giao thông tổ chức trồng cỏ, cây bụi, hoa tạo thành mảng xanh tăng vẻ mỹ quan đô thị.

10. Cây xanh được trồng cách các góc vạt hè phố 5m - 8m tính từ điểm lề đường giao nhau gần nhất, không gây ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông.

11. Cây xanh được trồng cách các họng cứu hỏa trên đường từ 2m - 3m; cách cột đèn chiếu sáng và miệng hố ga từ 1m - 2m.

12. Cây xanh được trồng cách mạng lưới đường dây, đường ống kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, cáp ngầm) từ 1m - 2m.

13. Đánh số thứ tự và lập hồ sơ quản lý cho từng cây.

14. Cây xanh được trồng dọc mạng lưới đường dây dẫn điện phải đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo quy định của pháp luật về điện lực.

15. Ô đất trồng cây xanh đường phố

a) Kích thước và loại hình ô đất trồng cây được sử dụng thống nhất đối với cùng một loại cây trên cùng một tuyến phố, trên từng cung hay đoạn đường.

b) Xung quanh ô đất trồng cây trên đường phố hoặc khu vực sở hữu công cộng (có hè đường) phải được xây bó vỉa có cao độ bằng với cao độ của hè phố nhằm giữ đất tránh làm bẩn hè phố hoặc các hình thức thiết kế khác để bảo vệ cây và tạo hình thức trang trí.

c) Tận dụng các ô đất trồng cây bố trí trồng cỏ, cây bụi, hoa tạo thành khóm xung quanh gốc cây hoặc thành dải cây xanh để tăng vẻ đẹp cảnh quan đô thị.

Điều 10. Đối với cây xanh sử dụng hạn chế, cây được bảo tồn, cây nguy hiểm trong đô thị

Thống nhất thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ.

Điều 11. Nghiệm thu cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng công trình

Các dự án đầu tư xây dựng công trình trong đô thị có hạng mục cây xanh phải thực hiện trồng cây phù hợp với tiến độ xây dựng công trình. Khi nghiệm thu công trình phải bao gồm hạng mục cây xanh theo thiết kế đã được phê duyệt. Trình tự, thủ tục nghiệm thu theo quy định hiện hành.

Điều 12. Chăm sóc cây xanh đô thị

1. Kiểm tra định kỳ cắt mé cành và nhánh nặng tán, lấy nhánh khô, khống chế chiều cao, chống sửa cây nghiêng, tạo dáng, bón phân, xử lý sâu bệnh và xử lý cây ký sinh bám trên cây chủ để tăng tuổi thọ của cây, đồng thời làm cỏ gốc, phá vỡ lớp đất mặt để khi tưới cây dễ thấm vào đất.

2. Cắt tỉa cây trưởng thành:

a) Các dạng cắt tỉa cây: Hàng năm cây xanh phải được cắt tỉa đúng yêu cầu kỹ thuật nhằm tạo dáng cây và làm cho phát triển nhanh hơn và đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão. Thông thường có các loại cắt tỉa cây như sau:

- Làm quang vòm (đỉnh, ngọn, chóp) lá: Loại bỏ các cành lá khô và gãy, những cành to bị bệnh hoặc nguy hiểm;

- Làm mỏng vòm lá: Loại bỏ bớt tán lá để giảm cản trở sự đi qua của gió trong mùa mưa bão;

- Nâng cao vòm lá: Loại bỏ những tán lá thấp nhất tạo thông thoáng tầm nhìn trên đường, các nơi có biển báo, đèn tín hiệu giao thông;

- Giảm bớt ngọn: Khống chế chiều cao, làm thấp đỉnh ngọn cây bằng cách cắt tỉa tự nhiên ít nhất là 1/3 độ lớn của các cành cây to bị loại bỏ;

- Phục hồi ngọn: Thực hiện việc cắt tỉa để lấy lại cấu trúc tự nhiên của cây sau khi cây bị cắt tỉa hoặc xén ngọn không đúng cách.

b) Thời gian cắt tỉa: Để giảm khả năng có thể xảy ra bệnh tật do sâu bệnh, vi khuẩn, thời gian cắt tỉa được thực hiện theo đặc điểm khí hậu của từng vùng trung bình 2 lần/năm, đặc biệt trước mùa mưa bão (trừ trường hợp vì lý do an toàn) như sau:

- Đối với tất cả các loại cây: Không được cắt tỉa vào thời gian cành con đang đâm chồi;

- Đối với những cây vỏ mỏng: Không được cắt tỉa vào mùa hè có thể gây tổn thương cho cây do ánh nắng mặt trời;

- Đối với những cây nguy hiểm có thể được cắt tỉa vào bất cứ thời gian nào trong năm.

Sau khi cắt tỉa bôi thuốc để thân cây khỏi bị nấm, sâu bệnh xâm nhập.

3. Cắt tỉa cây chưa trưởng thành (cây non)

Cắt tỉa cây sớm sẽ tăng tuổi thọ cây và hiệu quả chi phí, cây sẽ được an toàn hơn và ít cành bị gẫy. Cây non nên được cắt tỉa vào năm thứ 2 sau khi trồng để tăng cấu trúc của cây và cắt tỉa đều đặn những năm sau đó.

Điều 13. Cây nguy hiểm và xác định mức độ nguy hiểm của cây

Cây nguy hiểm phải được xác định mức độ nguy hiểm có thể tác động tới người, phương tiện và công trình, trên cơ sở đó có biện pháp khắc phục hoặc lập kế hoạch chặt hạ, di dời cây. Đối với các cây xanh đã đến tuổi già cỗi không đảm bảo an toàn, mục đích sử dụng phải lập kế hoạch từng bước chặt hạ thay thế dần. Cây thay thế, trồng mới phải nằm trong danh mục cây được trồng, có hình dáng, đường kính, chiều cao phù hợp với cảnh quan.

Điều 14. Giảm sự nguy hiểm và bảo tồn cây xanh đô thị

1. Xem xét, kiểm tra cây thường xuyên ít nhất một lần mỗi mùa trong năm.

2. Tránh trồng những cây rễ nổi dễ đổ và những cây ăn quả, cây có gai nhọn, có chất độc, cây có tán lớn nằm sát nhà dân và những cây giòn dễ gãy trên đường phố có thể làm mất an toàn cho người, phương tiện và công trình.

3. Sử dụng đúng biện pháp cắt tỉa.

4. Có kế hoạch kiểm tra thường xuyên phát hiện cây nguy hiểm để có biện pháp xử lý kịp thời. Hạn chế những rủi ro của cây nguy hiểm bằng cách loại bỏ cành chết, gãy.

Điều 15. Lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị

1. Thống kê về số lượng, chất lượng, đánh số cây, lập hồ sơ cho từng tuyến phố, khu vực công cộng.

2. Đối với cây cổ thụ, cây cần bảo tồn ngoài việc thực hiện việc thống kê, phân loại, đánh số, cần phải treo biển tên và lập hồ sơ cho từng cây để phục vụ công tác bảo tồn, quản lý bảo đảm về mỹ thuật, an toàn khi chăm sóc.

3. Xác định cây nguy hiểm để lập hồ sơ theo dõi tình trạng phát triển và có kế hoạch thay thế kịp thời.

Điều 16. Bảo vệ cây xanh trong quá trình xây dựng

1. Khi thi công các công trình ngầm và trên mặt đất, đơn vị thi công có trách nhiệm bảo vệ hệ thống cây xanh đã có trong và xung quanh khu vực công trường. Không được lấy thân cây làm chỗ tựa, đỡ để kéo sắt, thép, cấu kiện vật liệu ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây.

2. Cây xanh giữ lại trong công trường xây dựng cần được bảo vệ bằng hàng rào tạm xung quanh cây để giữ cho ngọn, tán lá và cấu trúc cành cây không bị tiếp xúc với thiết bị, vật liệu và các hoạt động khác; bảo vệ rễ cây và điều kiện đất không bị thay đổi.

3. Phạm vi an toàn bảo vệ cây và rễ cây được xác định tối thiểu như sau: Bán kính vùng an toàn bảo vệ cây bằng 10 lần đường kính tại chiều cao tiêu chuẩn.

Điều 17. Bảo quản, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, tổ chức và cá nhân

1. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có toàn quyền trong việc lựa chọn giống cây trồng, được thụ hưởng toàn bộ hoa lợi từ cây và chịu trách nhiệm trong việc bảo quản, chăm sóc cây xanh, hoa, cỏ, kiểng, dây leo trồng trong khuôn viên do mình quản lý.

2. Cây trồng trong khuôn viên của cơ quan, tổ chức và cá nhân phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Không thuộc danh mục cây cấm trồng, cây trồng hạn chế do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; không thực hiện những hành vi bị cấm được quy định tại Điều 7- Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

b) Cây trồng lẻ, trồng dặm thì tùy thuộc khoảng không gian của khuôn viên mà chọn cây thích hợp nhưng có độ cao khi trưởng thành không quá 15m;

c) Khoảng cách ly an toàn đến các công trình kỹ thuật đô thị phải theo quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành và bảo đảm cây xanh có tán, thân, rễ không gây hư hại đến các công trình lân cận thuộc tổ chức, cá nhân khác quản lý;

d) Cây trồng theo dự án đầu tư bằng ngân sách Nhà nước thì thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc bảo quản, chăm sóc, chặt hạ, di dời cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn và cây có chiều cao từ 10m trở lên (không thuộc danh mục cây cấm trồng) được thực hiện theo quy định tại Mục 3 và 4 Chương II của Quy định này.

Mục 3
ĐỐN HẠ, DI DỜI CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 18. Điều kiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị; Các trường hợp cấp giấy phép chặt hạ, di dời cây xanh; Các trường hợp được miễn giấy phép chặt hạ, di dời cây xanh

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

Điều 19. Xây dựng công trình trên đất có trồng cây xanh

1. Đối với công trình không phải xin phép xây dựng: Chủ đầu tư xây dựng công trình chỉ được chặt hạ hoặc dịch chuyển các loại cây xanh quy định phải có giấy phép sau khi được cấp giấy phép theo quy định.

2. Đối với công trình phải xin phép xây dựng: Cơ quan cấp phép xây dựng công trình phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý chuyên ngành cây xanh đô thị về việc chặt hạ, di dời cây trước khi cấp phép xây dựng. Trong trường hợp không thống nhất ý kiến giữa các bên thì trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Khi xây dựng công trình có liên quan đến chặt hạ, di dời cây xanh phải đưa kinh phí của công tác này vào dự án.

Điều 20. Thủ tục cấp Giấy phép chặt hạ, di dời cây xanh

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chặt hạ, di dời cây xanh gồm có:

a) Đơn đề nghị được phép chặt hạ, di dời cây xanh nêu rõ vị trí chặt hạ, dịch chuyển; kích thước, loại cây và lý do cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị (theo mẫu Phụ lục I);

b) Bản vẽ thiết kế tổng mặt bằng trong đó có định vị cây xanh cần chặt hạ, di dời. Trường hợp không có bản vẽ thiết kế thì trong đơn đề nghị nêu rõ vị trí chặt hạ, di dời, kích thước, loại cây và lý do cần chặt hạ, di dời cây xanh;

c) Ảnh chụp hiện trạng cây xanh cần chặt hạ, di dời (khổ ảnh tối thiểu 10x15cm).

2. Hồ sơ đề nghị cấp phép chặt hạ, di dời cây xanh được nộp tại cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh theo quy định.

3. Đối với cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn, cây trong các công trình tôn giáo, các di tích đã được xếp hạng, các danh lam thắng cảnh và Trụ sở các cơ quan hành chính nhà nước thì trước khi cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải gửi toàn bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng để xin ý kiến thỏa thuận.

4. Thời gian cấp Giấy phép chặt hạ, di dời là không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Sở Xây dựng với trường hợp được quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Mẫu giấy phép về chặt hạ, di dời cây xanh xem Phụ lục I kèm theo Quy định này.

Điều 21. Thẩm quyền cấp Giấy phép chặt hạ, di dời cây xanh

1. Sở Xây dựng có ý kiến chấp thuận cho Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và các huyện, Ban quản lý các khu công nghiệp cấp Giấy phép chặt hạ, di dời cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn, cây trong các công trình tôn giáo, các di tích đã được xếp hạng, các danh lam thắng cảnh và Trụ sở các cơ quan hành chính nhà nước. Khuyến khích áp dụng các biện pháp và phương tiện thích hợp để di dời (hạn chế chặt hạ) cây cổ thụ, cây cần bảo tồn (Theo mẫu Phụ lục II).

2. Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và các huyện cấp Giấy phép chặt hạ, di dời cây xanh trong các trường hợp sau:

a) Cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn, cây trong các công trình tôn giáo, các di tích đã được xếp hạng, các danh lam thắng cảnh và Trụ sở các cơ quan hành chính nhà nước sau khi có ý kiến chấp thuận của Sở Xây dựng;

b) Cây xanh trồng trên đường phố, công viên thuộc sở hữu công cộng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

c) Cây xanh có chiều cao từ 10m và có đường kính từ 30cm trở lên trồng trong khuôn viên của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp Giấy phép chặt hạ, di dời cây xanh trong các trường hợp sau:

a) Cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn trong khu công nghiệp sau khi có ý kiến chấp thuận của Sở Xây dựng;

b) Cây xanh trong khuôn viên Khu công nghiệp.

Điều 22. Thực hiện việc chặt hạ, di dời cây xanh

1. Thời hạn để thực hiện việc chặt hạ, di dời cây xanh là không quá 30 ngày kể từ ngày được cấp Giấy phép chặt hạ, di dời cây xanh.

2. Quá thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều này mà chưa thực hiện việc chặt hạ, di dời cây xanh thì Giấy phép chặt hạ, di dời cây xanh không còn giá trị.

3. Đối với cây xanh phục vụ các công trình, dự án thì việc chặt hạ, di dời cây xanh được thực hiện theo tiến độ yêu cầu của dự án.

4. Việc chặt hạ, di dời cây xanh phải đảm bảo kỹ thuật an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của tổ chức, cá nhân.

5. Trường hợp chặt hạ, di dời cây xanh công cộng theo yêu cầu chính đáng khác của tổ chức, cá nhân (sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo đúng quy định) thì tổ chức, cá nhân phải đền bù giá trị cây tính theo độ tuổi và loại cây, chịu mọi chi phí cho việc chặt hạ, di dời cây xanh và trồng cây mới (nếu có).

Điều 23. Xử lý một số trường hợp đặc biệt đối với cây xanh cần chặt hạ, di dời ngay; cây xanh đã bị ngã đổ

1. Trường hợp đột xuất cần chặt hạ, di dời cây xanh ngay trong tình thế khẩn cấp, thiên tai hoặc cây có nguy cơ ngã đổ gây nguy hiểm thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo quản cây xanh đô thị có trách nhiệm phối hợp ngay với chính quyền địa phương hoặc cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh lập biên bản hiện trạng, thực hiện ngay việc chặt hạ, di dời cây xanh và lập hồ sơ báo cáo cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh đô thị. Hồ sơ gồm có:

a) Bản tường trình lý do chặt hạ cây xanh;

b) Ảnh chụp tình trạng cây xanh trước khi chặt hạ;

c) Biên bản hiện trạng cây xanh.

2. Trường hợp cây xanh đã bị ngã đổ thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo quản, cây xanh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lập biên bản hiện trạng, dọn dẹp, giải tỏa ngay mặt bằng và thông báo chính quyền địa phương hoặc cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh. Hồ sơ gồm có:

a) Bản tường trình lý do cây xanh bị ngã đổ, thông tin về thời gian xảy ra sự cố, địa điểm, chủng loại, kích thước cây và biện pháp khắc phục áp dụng;

b) Ảnh chụp tình trạng cây xanh bị ngã đổ;

c) Biên bản hiện trạng cây xanh.

Mục 4
QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN VƯỜN ƯƠM CÂY XANH

Điều 24. Đối với vườn ươm cây xanh đô thị

1. Đô thị phải dành quỹ đất để phát triển vườn ươm theo quy hoạch.

2. Tổ chức hoặc cá nhân sử dụng đất để phát triển vườn ươm phải bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả sử dụng đất; áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào việc nghiên cứu giống cây, thuần hóa cây nhập ngoại; công tác ươm trồng giống các loại cây, cây hoa, cây cảnh đáp ứng nhu cầu về cung cấp cây xanh cho đô thị.

Điều 25. Quản lý và phát triển vườn ươm cây xanh

1. Tăng cường quản lý, đẩy nhanh công tác quy hoạch dành quỹ đất phát triển vườn ươm.

2. Chủ động phát triển vườn ươm cây phong phú về chủng loại cây, đáp ứng nhu cầu phát triển cây xanh đô thị, kế hoạch phát triển cây xanh hàng năm của đô thị và nhu cầu thị trường.

3. Thực hiện lai tạo, nhân giống các giống cây mới trong và ngoài nước có tán, hoa, lá màu sắc đẹp, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, mang bản sắc địa phương khi đưa ra trồng trên đường phố, nơi công cộng, chú trọng vào việc thuần hoá các giống cây rừng đặc hữu ở địa phương.

4. Chủ động được công tác ươm, nuôi chuẩn bị cây giống đảm bảo quy cách, cây đủ tiêu chuẩn, chất lượng khi xuất vườn.

Mục 5
KHUYẾN KHÍCH THAM GIA QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 26. Các hình thức khuyến khích tham gia quản lý và phát triển cây xanh đô thị

1. Khuyến khích xã hội hoá công tác quản lý, trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị và phát triển vườn ươm cây theo quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch chuyên ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các hoạt động dịch vụ cung cấp giống, cây trồng, trồng và chăm sóc, duy trì cây xanh đô thị được thực hiện theo hợp đồng với phương thức đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ.

3. Khuyến khích trồng cây xanh trên các rẻo đất trống, hành lang an toàn giao thông, các vùng cách ly công trình xử lý rác, công trình mai táng, nghĩa trang; sử dụng các bãi rác khi ngừng hoạt động chuyển thành vườn ươm cây xanh.

4. Khuyến khích các hộ gia đình tự trồng cây xanh, đặc biệt trồng và chăm sóc cây trước mặt nhà, trên các tuyến phố theo quy hoạch và các quy định về chủng loại cây được duyệt.

Chương III
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 27. Sở Xây dựng

1. Có ý kiến chuyên ngành, thẩm định, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ thiết kế cơ sở, dự án đầu tư xây dựng, thiết kế kỹ thuật chuyên ngành công viên, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Tổ chức triển khai thực hiện việc phân cấp quản lý cây xanh trên địa bàn theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn về công tác quản lý hệ thống cây xanh đô thị trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

4. Phối hợp với Sở Nông nghiệp phát triển Nông thôn và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục cây cần bảo tồn, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ cây xanh đô thị, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với toàn bộ hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành liên quan lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá chuyên ngành cây xanh đô thị trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật do Bộ Xây dựng ban hành.

7. Chủ trì phối hợp các Sở, ngành liên quan lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hàn văn bản quy định về quản lý cây xanh, các cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh đô thị.

8. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn Tỉnh cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 28. Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và các huyện; Ban Quản lý các khu công nghiệp

1. Tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ và phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn theo phân cấp của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chuyên ngành cây xanh, kế hoạch phát triển cây xanh đô thị theo thẩm quyền phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị đã được duyệt.

3. Ban hành danh mục cây bảo tồn, cây trồng hạn chế và cây cấm trồng trên địa bàn được giao quản lý theo phân cấp.

4. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn quản lý bảo đảm tỷ lệ cây xanh theo đúng hồ sơ được phê duyệt. Lập biên bản xử lý hành vi vi phạm, xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử phạt.

5. Quản lý địa bàn, không để tình trạng lấn chiếm sử dụng trái phép các vị trí được quy hoạch xây dựng cây xanh đô thị.

6. Tuyên truyền, giáo dục vận động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển cây xanh trên địa bàn.

7. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hỗ trợ cơ quan trực tiếp quản lý cây xanh trong công tác bảo vệ hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý.

8. Đối với các huyện chưa có đơn vị trực tiếp thực hiện việc quản lý cây xanh thì tiến hành lựa chọn, ký hợp đồng với các đơn vị chuyên ngành thực hiện việc trồng, duy trì và chăm sóc cây xanh.

9. Lập kế hoạch thông qua Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt thực hiện việc chặt hạ, thay thế các tuyến cây lâu năm, già cỗi, không còn phát huy tác dụng cải thiện môi trường và không đảm bảo an toàn cho sinh hoạt đô thị;

10. Tổ chức lập hồ sơ hiện trạng cây xanh đô thị trên địa bàn. Trên cơ sở đó lập quy hoạch và kế hoạch trồng mới và từng bước thay thế, chỉnh trang cây xanh hiện trạng đã có nhưng chưa phù hợp với quy định này.

11. Khảo sát, lập kế hoạch chăm sóc đặc biệt đối với cây cổ thụ, cây cần bảo tồn, cây xanh mang đặc trưng của tỉnh, của vùng địa lý, cây xanh trên đường phố có chiều cao từ 15m trở lên. Tổ chức lực lượng tuần tra, bảo vệ thường xuyên hệ thống cây xanh đường phố.

12. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị theo quy định.

13. Định kỳ hàng năm gửi báo cáo tình hình quản lý cây xanh trên địa bàn về Sở Xây dựng theo quy định.

Điều 29. Các tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý cây xanh đô thị

1. Thực hiện trồng, chăm sóc và quản lý hệ thống cây xanh đô thị theo hợp đồng đã ký với cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh đô thị; cung cấp các dịch vụ có liên quan tới cây xanh đô thị cho xã hội.

2. Phát hiện, lập kế hoạch, thực hiện việc chặt hạ cây xanh bị sâu bệnh không có khả năng điều trị, bị chết, có nguy cơ đổ ngã và cây xanh thuộc danh mục cây cấm trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị theo Điều 15 của Quy định này. Hàng năm có nhiệm vụ lập báo cáo kiểm kê diện tích cây xanh và số lượng cây trồng gửi cho cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh.

4. Thường xuyên kiểm tra, kiến nghị các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan về cây xanh.

5. Nghiên cứu, đề xuất về chủng loại cây, hoa phù hợp quy hoạch xây dựng với đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan chung, tiếp thu lai tạo các loại cây, hoa đẹp ở các địa phương khác để áp dụng trên địa bàn được giao quản lý.

6. Lập danh sách cây nguy hiểm phải thay thế trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện việc chặt hạ, di dời theo kế hoạch.

7. Phối hợp với địa phương vận động thực hiện phong trào Nhà nước và nhân dân cùng chăm sóc, quản lý và phát triển hệ thống cây xanh công cộng.

Điều 30. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Hỗ trợ, phát triển nguồn giống, chủng loại cây xanh nhằm tạo sự đa dạng, phong phú trong hệ thống cây xanh đô thị, phát triển cơ sở hậu cần vườn ươm phục vụ nhu cầu trồng cây xanh của Tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan xây dựng danh mục cây cần bảo tồn, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế, cây cổ thụ.

3. Theo dõi, phát hiện, thông báo kịp thời các dịch sâu bệnh hại cây xanh đô thị và hướng dẫn biện pháp phòng tránh, khắc phục.

Điều 31. Ngành Điện lực, Thông tin và Truyền thông, Cấp nước, Thoát nước

Trong quá trình thi công, xử lý kỹ thuật công trình, ngành Điện lực, Thông tin và Truyền thông, Cấp nước, Thoát nước có trách nhiệm thông báo phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hoà, thị xã Long Khánh và các huyện theo phân cấp quản lý cây xanh đô thị để đảm bảo mỹ thuật, kỹ thuật và sự an toàn của cây xanh.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Khen thưởng

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có thành tích chăm sóc, bảo vệ, phát triển hệ thống cây xanh thì được xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 33. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý cây xanh đô thị. Việc vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 6 của Quy định này sẽ bị xử phạt và bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 31 và Điều 36 Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà.

2. Cơ quan quản lý cây xanh hoặc cán bộ công nhân viên trong ngành cây xanh lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm vi phạm quy định về quản lý cây xanh đô thị, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của nhân dân và Nhà nước thì phải bồi thường thiệt hại hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành

1. Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, Thành phố Biên Hoà, Thị xã Long Khánh và các cơ quan, ban, ngành có liên quan căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thị Mỹ Thanh

Phụ lục I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐỐN HẠ, DI DỜI CÂY XANH

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: .....Fax:.....

Xin được chặt hạ (di dời) cây.....tại đường....., xã (phường):....., huyện (thành phố, thị xã):.....

Loại cây:.....; Chiều cao (m):..... Đường kính (m):.....

Mô tả hiện trạng cây xanh:.....

Lý do cần chặt hạ (di dời):.....

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị và các quy định khác có liên quan.

....., Ngày ..... tháng.....năm.....

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tài liệu kèm theo:

- Ảnh chụp hiện trạng;
- Bản vẽ thiết kế tổng mặt bằng (nếu có).

Phụ lục II

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
Cơ quan cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DI DỜI CÂY XANH

Số:...../GPCX

1. Cấp cho: .....

- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....Fax:.....
- Được phép chặt hạ (di dời) cây.....tại đường....., xã (phường, thị trấn)..... huyện (thành phố, thị xã).....
- Loại cây:.....Chiều cao (m):.....Đường kính (m):.....
- Hồ sơ quản lý:.....
- Lý do cần chặt hạ (di dời):.....

2. Đơn vị thực hiện việc chặt hạ, di dời:.....

3.Thời gian có hiệu lực của giấy phép là 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép. Quá thời hạn này mà chưa thực hiện việc chặt hạ, di dời thì giấy phép này không còn giá trị.

4. Đơn vị thực hiện việc chặt hạ, di dời cây xanh có trách nhiệm:

- Thực hiện việc chặt hạ, di dời đảm bảo kỹ thuật, an toàn về tài sản của tổ chức, cá nhân;
- Thực hiện đúng tiến độ yêu cầu.

....., ngày ..... tháng.....năm.....

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cơ quan cấp giấy phép;
- Lưu.